TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **48**/2019/DS-ST Ngày: 19/11/2019 "V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Anh và bà Lê Thị Hạnh;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự số thụ lý số 85/2019/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐST- DS, ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐST-HPT ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 1 Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng. Có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: **Ông Vũ Tuyến H** - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn*: Ông Phan Thanh L**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: P 1, tầng 2, nhà 3 tầng, TDP số 4, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2019, các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Tôi quen biết Phan Thanh L qua sinh hoạt tại Hội đồng ngũ N. Ngày 05/5/2014 tôi có góp vốn cho Phan Thanh L 285.000.000đ (Hai trăm tám lăm triệu đồng) để làm ăn chung, chia lãi, lỗ nếu có.

Do Phan Thanh L luôn thất tín trong lời nói và việc làm cho nên đến ngày 26/11/2015 Phan Thanh L tuyên bố làm cả và trả lại tiền tôi đã đóng góp, không làm

chung nữa. Tôi và Phan Thanh L ký chốt công nợ, Phan Thanh L còn nợ tôi 261.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu đồng).

Thời hạn thanh toán Phan Thanh L hứa: Sau 1 tuần trả 100.000.000đ (Đã trả) và trong tháng 12/2015 trả nốt số còn lại 161.000.000đ.

Năm 2016 tôi nhiều lần đến nhà Phan Thanh L đề nghị trả 161.000.000đ nhưng Phan Thanh L không trả mà còn chửi, dọa nạt và lấy dao đuổi chém tôi. Đầu năm 2017 tôi làm đơn gửi lên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đề nghị Tòa buộc Phan Thanh L trả 161.000.000 đồng và lãi 10%/năm kể từ ngày 01/01/2016 đến nay để tôi trả nợ Ngân hàng.

Đối với tài liệu, chứng cứ anh Phan Thanh L xuất trình là đã chuyển cho tôi là 200.000.000 đồng thì tôi có quan điểm của tôi là 100.000.000 đồng trước đó là trả nợ tiền của Công ty. Sau khi trừ đi rồi vẫn còn 261.000.000 đồng như anh Phan Thanh L đã xác nhận mà tôi đã trình bày.

Bị đơn ông Phan Thanh L trình bày:

Năm 2008 tôi thành lập Công ty Đ. Năm 2010 tôi bị nhồi máu cơ tim Công ty ngừng sản xuất. Năm 2014 những người bạn đồng ngũ trong đó có anh Nguyễn Xuân T đến thăm và xin góp vốn để Công ty hoạt động trở lại (có biên bản góp vốn kèm theo).

Năm 2015 do mưa bão ngập lụt tại Quảng Ninh máy móc bị cuốn trôi, Công ty thiệt hại nặng nề, giữa lúc khó khăn đó anh Nguyễn Xuân T đòi rút vốn. Về nguyên tắc các thành viên trong Công ty đều phải chịu thiệt hại nhưng anh Nguyễn Xuân T một mực đòi rút vốn, với cương vị giám đốc tôi đã động viên anh Nguyễn Xuân T bình tĩnh để Công ty hoạt động trở lại sẽ có trách nhiệm trả lại vốn cho anh Nguyễn Xuân T. Do anh Nguyễn Xuân T làm căng nên ngày 26/11/2015 tôi đã nhờ vợ tôi chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Xuân T 100.000.000 đồng. Ngày 29/12/2015 tôi tiếp tục chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Xuân T 100.000.000 đồng (có giấy xác nhận của Ngân hàng).

Tháng 01/2016 tôi bị tai biến mạch máu não, mất trí nhớ, mất khả năng lao động. Từ năm 2016 đến nay anh Nguyễn Xuân T cho xã hội đen đến nhà tôi đe dọa, công an phường Xuân Tảo đã giải quyết nhiều lần, công an quận Bắc Từ Liêm đã thụ lý giải quyết.

Nay anh Nguyễn Xuân T khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 161.000.000 đồng lãi 10%/năm kể từ ngày 01/01/2016 đến nay, quan điểm của tôi là:

Tôi đã có ý Nguyễn Xuân T giải quyết cho anh Nguyễn Xuân T rút vốn 200.000.000 đồng. Do anh Nguyễn Xuân T tự nguyện góp vốn cùng sản xuất lãi hưởng, lỗ chịu. Bản thân gia đình tôi không vay anh Nguyễn Xuân T. Máy móc, thiết

bị của Công ty hiện nay thuê người và địa điểm trông coi tại xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Tôi hiện nay mất khả năng lao động đã nhiều lần họp cổ đông đề xuất bán máy móc, thiết bị thu hồi vốn chia lại theo cổ phần nhưng anh Nguyễn Xuân T không đồng ý cho rằng tôi làm giám đốc phải chịu trách nhiệm trả nốt số tiền cho anh.

Tôi đề nghị Tòa án xem xét các vấn đề:

- Yêu cầu trả lại 320.000.000 đồng tiền anh Nguyễn Xuân T giữ lại tiền của Công ty nói là để sau này nhờ thuế có vấn đề gì cho đến hiện nay anh Nguyễn Xuân T chưa giải trình về số tiền này (Việc này tất cả các thành viên Công ty đều biết);

- Lỗ khoan Đông Tràng Mạch 313, chiều sâu 490m. Đối với lỗ khoan này chỉ có tôi và anh Nguyễn Xuân T làm, hiện nay lỗ khoan này bị lỗ 600.000.000 đồng, tôi đề nghị anh Nguyễn Xuân T có trách nhiệm cùng chịu lỗ với tôi;

- Yêu cầu Tòa án thu thập giấy viết tay ngày 26/11/2015 tôi ký nhận nợ góp vốn đối với ông Nguyễn Xuân T tại Công an quận Bắc Từ Liêm vì nhiều lần ông Nguyễn Xuân T cho xã hội đen đến nhà tôi, tôi đã báo Công an làm việc (Tôi khẳng định không có dòng chữ viết dưới cùng "ông Phan Thanh L hứa trả nốt sau một tháng" dòng này là anh Nguyễn Xuân T viết thêm vào sau);

*** <u>Tại phiên tòa</u>:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Phan Thanh L thanh toán cho nguyên đơn số tiền 161.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 1/1/2016 cho đến nay là 10%/năm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm: nhất trí như đề nghị của Nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn có ý kiến: Tôi đã xác nhận nợ cho anh Nguyễn Xuân T, tôi chịu trách nhiệm về việc này. Tuy nhiên, tôi đã thanh toán cho anh Nguyễn Xuân T 200.000.000 đồng chứ không phải là 100.000.000 đồng như anh Nguyễn Xuân T khai, tôi chỉ nợ anh Nguyễn Xuân T 61.000.000 đồng và do khoản nợ này có nguồn gốc từ góp vốn nên tôi không nhất trí trả lãi.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:**

Qua kiểm sát việc giải quyết thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên Bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn trong vụ án là ông Phan Thanh L hiện đang cư trú tại địa chỉ: P 1, tầng 2, nhà 3 tầng, TDP số 4, phường X, quận B, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 05/5/2014, ông Nguyễn Xuân T cùng ông Phan Thanh L, ông Hoàng Xuân Đ, ông Nguyễn Tuấn T, ông Tạ T cùng nhau góp vốn thành lập Công ty Đ (Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Xuân T trình bày ông không được đưa vào danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật, ông Phan Thanh L không xuất trình các văn bản cụ thể việc góp vốn và văn bản chấp nhận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền), theo đó ông Nguyễn Xuân T góp vốn bằng tiền mặt 285.000.000 đồng. Do khúc mắc trong vấn đề làm ăn nên đến ngày 26/11/2015 ông Nguyễn Xuân T và ông Phan Thanh L đã thống nhất và xác nhận ông Phan Thanh L nợ ông Nguyễn Xuân T 261.000.000 đồng và ông Phan Thanh L thanh toán cho ông Nguyễn Xuân T sau một tháng. Vào ngày 29/5/2015 ông Phan Thanh L đã thanh toán cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (Giấy ủy nhiệm chi số 0121 ngày 29/12/2015 của Phòng giao dịch Đông Triều chi nhánh Tây Quảng Ninh, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam). Như vậy, nguồn gốc số tiền hai bên tranh chấp là tiền góp vốn, nhưng ông Phan Thanh L và ông Nguyễn Xuân T đã thỏa thuận thành tiền vay cá nhân (thực tế ông Phan Thanh L đã thanh toán cho ông Nguyễn Xuân T 100.000.000 đồng). Như vậy, việc ông Nguyễn Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Thanh L thanh toán số tiền 161.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Xuân T là 10%/năm kể từ ngày 01/01/2016 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên chốt công nợ không thỏa thuận lãi xuất nhưng yêu cầu này của Nguyên đơn phù hợp với khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Cụ thể: 161.000.000 đồng x 10%/năm x 3 năm 10 tháng 21 ngày = 60.570.000 đồng.

Xét việc ông Phan Thanh L trình bày đã thanh toán cho ông Nguyễn Xuân T 200.000.000 đồng thể hiện tại giấy chuyển tiền ngày 26/11/2015 và giấy chuyển tiền ngày 29/12/2015. Hội đồng xét xử xét thấy hồi 9h 59 ngày 26/11/2015 chị Cao Thị T (vợ ông Phan Thanh L) có chuyển số tiền cho ông Nguyễn Xuân T, sau khi ông Nguyễn Xuân T nhận được số tiền này ông Nguyễn Xuân T và ông Phan Thanh L mới chốt công nợ lại và xác nhận nợ là 261.000.000 đồng. Như vậy, việc ông Phan Thanh L trình bày là không có căn cứ.

Ông Phan Thanh L có yêu cầu Tòa án xem xét yêu cầu của mình nhưng Tòa án yêu cầu ông Phan Thanh L cung cấp chứng cứ nhưng ông Phan Thanh L không cung cấp được chứng cứ nên xét xử không xem xét.

Về án phí: ông Phan Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T được chấp nhận nên hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 465; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T đối với ông Phan Thanh L.

2. Buộc ông Phan Thanh L phải thanh toán cho ông Nguyễn Xuân T tổng số tiền là **221.570.000** *(Hai trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm bẩy mươi nghìn)* đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là **161.000.000 đồng** *(Một trăm sáu mươi mốt triệu đồng)*; Nợ lãi là **60.570.000** (*Sáu mươi triệu, năm trăm bẩy mươi ngàn*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án nếu bị đơn không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Ông Phan Thanh L phải chịu **11.078.500** *(Mười một triệu, không trăm bẩy mươi tám ngàn, năm trăm)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền **5.333.125 đồng** *(Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn một trăm hai mươi lăm)* đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AB/2015/0002873 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS Q.Bắc Từ Liêm, VKS TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA